

Bản án số: 30/2025/HS-STCTN
Ngày 29 tháng 9 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Vũ.

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Ngân, bà Lê Thị Việt Kiều và bà Phan Thị Tuyết Minh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Hồng Đình và ông Nguyễn Nguyên Huân là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Phú Sang và ông Nguyễn Duy T là Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (cơ sở 2: Số 1 đường T, phường L, tỉnh An Giang), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2025/TLST-HSCTN ngày 11 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HSCTN ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, đối với bị cáo:

Bị cáo Trần Minh T1 (tên gọi khác: Bé B), sinh ngày 15/12/2005, nơi sinh: tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp H, xã P, huyện T, tỉnh An Giang (nay là: Ấp H, xã P, tỉnh An Giang); Giới tính: Nam; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không; Cha: Trần Văn T2; Mẹ: Huỳnh Thị Ngọc L (chết); Mẹ kế: Phạm Thị Ánh N; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ nhất; Vợ Lê Thị Thanh T3; Có 01 con, sinh năm 2024.

+ Tiền án: Không;

+ Tiền sự: Không;

Bị cáo Trần Minh T1 đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 10/5/2025 đến nay, tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh A; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa của bị cáo Trần Minh T1: Luật sư Nguyễn Tấn P, là luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Tấn P thuộc Đoàn Luật sư A, địa chỉ: Đường A, KDC S, khóm B, phường B, tỉnh An Giang, Luật sư P có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Em Ngô Mạch Hoàng Sùng M, sinh ngày 08/03/2007 (chết);

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Ngô Thị Mộng T4, sinh năm 1980, là mẹ của bị hại Ngô Mạch Hoàng Sùng M; nơi cư trú: Số G T, khóm B, phường B, tỉnh An Giang, có mặt tại phiên tòa.

2. Em Đặng Hữu P1, sinh năm 2004, nơi cư trú: ấp V, xã V, tỉnh An Giang, có mặt tại phiên tòa.

3. Em Phan Thanh H, sinh ngày 01/02/2007, nơi cư trú: tổ C, khóm B, phường B, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy O, sinh năm 1986, là mẹ của bị hại H, nơi cư trú: tổ C, khóm B, phường B, tỉnh An Giang, có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ L1, sinh năm 1968, là bà nội của bị cáo T1, nơi cư trú: ấp H, xã P, tỉnh An Giang, có mặt tại phiên tòa.

3. Bà Trần Thị Diệu H1, sinh năm 1989, là cô ruột của bị cáo T1, nơi cư trú: ấp H, xã P, tỉnh An Giang, có mặt tại phiên tòa.

4. Bà Đinh Thị B1, sinh năm 1960, là bà ngoại của bị hại M, nơi cư trú: số G T, khóm B, phường B, tỉnh An Giang, có mặt tại phiên tòa.

5. Ông Trần Văn T2, sinh năm 1987, là cha của bị cáo T1, nơi cư trú: ấp H, xã P, tỉnh An Giang, có mặt tại phiên tòa.

6. Bà Dương Thị Tổ Q, sinh năm 1983, là mẹ của bị can Đ; nơi cư trú: tổ A, khóm Đ, phường L, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Em Phạm Minh S, vắng mặt.

2. Em Nguyễn Hoàng K, vắng mặt.

3. Em Lê Hoàng V, vắng mặt.

4. Em Nguyễn Trọng L2, vắng mặt.

5. Ông Lâm Văn C, vắng mặt.

6. Bà Lâm Thị Tổ N1, vắng mặt.

7. Ông Hoàng Thái H2, vắng mặt.

8. Em Nguyễn Trung T5, vắng mặt.

9. Em Lâm Thị Tiểu Y, có mặt tại phiên tòa.

10. Em Phan Thị Thu D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Vụ án thứ nhất: Ngày 18/10/2023, Huỳnh Công Hữu H3 (B) mượn 800.000 đồng của Đặng Hữu P1 để tiêu xài. Sau đó, P1 đòi H3 trả lại tiền nhưng H3 không trả và cự cãi nhau với P1. Khoảng 12 giờ ngày 25/10/2023, H3 nảy sinh ý định chém P1 để trả thù nên rủ Lê Quốc Đ (sinh ngày 12/04/2008), Huỳnh Nam K1 mang theo dao tự chế cùng đi chém P1, thì Đ, K1 đồng ý và hẹn gặp nhau tại nhà của Trần Minh T1 tại ấp H, xã P, huyện T, tỉnh An Giang (nay là xã P, tỉnh An Giang). Đ về nhà lấy dao tự chế dài 53cm, (lưỡi bằng kim loại dài 30cm, sắc, cán bằng kim loại dài 23cm) đưa cho H3 và điều khiển xe mô tô biển số 67Y1 - 2303 đến nhà T1. Đến nơi, H3 thấy T1, K1, Đường Chí T6, Nguyễn Tuấn K2, Nguyễn Trung T5 (sinh ngày 10/01/2010) nên rủ cả nhóm cùng đi tìm chém P1. Nghe vậy, T1 lấy 01 cây dao tự chế dài 51cm (lưỡi bằng kim loại dài 38cm, sắc nhọn, cán bằng nhựa dài 13cm, trên thân dao có 07 lỗ) đưa cho T6 và 01 cây dao tự chế dài 50cm (lưỡi bằng kim loại, sắc, dài 36cm, cán bằng gỗ dài 14cm) đưa K1 nhưng T1 không đi cùng nhóm để chém P1. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô biển số 67Y1-2303 chở H3; T5 điều khiển xe mô tô biển số 66FL-3878 chở K1; T6 điều khiển xe mô tô biển số 67H2-0192 chở K2 đều mang theo dao tự chế. Khi đến quán cà phê của Hoàng Thái H2 thuộc ấp V, xã V, huyện T (nay là xã V, tỉnh An Giang), thấy P1 đang nằm võng uống cà phê, Đ, T5 và T6 dừng xe và ngồi trên xe nổ máy xe chờ sẵn trước cửa quán, H3 cầm dao tự chế xông vào chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào vùng trán của P1. P1 đứng lên bỏ chạy, bị H3 và K2 cầm dao rượt theo ép P1 vào góc của quán, K1 cầm dao đứng chặn cửa ra vào không cho P1 chạy thoát ra ngoài. H3 tiếp tục đến đứng đối diện với P1, cầm dao chém nhiều nhát từ trên xuống trúng vào người P1, P1 đưa tay phải lên đỡ, bị dao chém trúng vào tay; K2 cũng cầm dao xông vào chém nhiều nhát từ trên xuống trúng vào người P1, P1 bỏ chạy ra phía sau quán được Hoàng Thái H2 can ngăn, nhóm của H3 lên xe tẩu thoát, còn P1 được mọi người đưa đến Trạm y tế xã V cấp cứu rồi chuyển đến Bệnh viện Đ1 điều trị, đến ngày 06/11/2023, P1 ra viện.

Lần lượt các ngày 20/12/2023, 29/12/2023, 24/4/2024 Huỳnh Công Hữu H3, Huỳnh Nam K1, Lê Quốc Đ, Nguyễn Tuấn K2, Đường Chí T6, Trần Minh T1 bị khởi tố, điều tra. Ngày 06/9/2024, ngày 20/02/2025, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã xét xử đối với K2, K1, T6, Hữu H3 và Đ cùng về tội “Giết người” quy định tại điểm n Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Riêng, Trần Minh T1 bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã tách vụ án, truy nã bị can, đến ngày 10/5/2025, T1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú.

- Vụ án thứ hai: Khoảng 00 giờ ngày 06/01/2024, Trần Minh T1 thách thức với Phạm Văn S1 (Cu đen) đến khu vực khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (nay là phường L) sử dụng dao tự chế chém nhau giải quyết mâu thuẫn. Để thực hiện, T1 rủ Trần Văn N2, Bạch Nhựt H4 và điện thoại rủ thêm nhóm của Trần Thành T7 (T), Huỳnh Nguyễn Thanh T8 (T), Dương Thái K3, Đỗ Thanh N3, Nguyễn Hoàng N4 và Nguyễn Lê Phương T9 mang theo nhiều hung khí dao tự chế, dao lê, mỗi loại dài khoảng 50cm – 80cm, lưỡi bằng kim loại sắc bén, mũi nhọn và 01 khẩu súng công cụ hỗ trợ bắn đạn nổ uy hiếp cỡ (9x22)mm tập trung gặp nhau tại cổng chào P, huyện T, tỉnh An Giang. Sau khi cả nhóm thống nhất đi tìm S1, cả nhóm đi trên 04 xe mô tô. Trong đó, H4 điều khiển xe mô tô chở N2 cầm dao tự chế, T1 cầm dao tự chế và khẩu súng công cụ hỗ trợ chạy phía trước dẫn đường, còn T7 mang theo dao lê chở T9 cầm dao tự chế; T8 chở K3 cầm dao tự chế; N4 chở N3 cầm dao tự chế hướng ra thành phố L để tìm S1. Khi đến đường N về cầu T thuộc phường M, thành phố L (nay là phường L) thì nhóm của T1 gặp Phan Thanh H điều khiển xe mô tô chở Ngô Mạch Hoàng Sùng M (M) đi hướng ngược lại, T1 nhầm tưởng là nhóm S1 nên kêu cả nhóm “Nó kia, chém nó luôn” thì cả nhóm quay xe rượt đuổi theo H và M. Phát hiện bị rượt đuổi, H tăng ga điều khiển xe chở M bỏ chạy đến khu vực chợ M1 thuộc phường M, thành phố L (nay là phường L) thì bị xe Thượng đuổi kịp và T1 cầm súng bắn 02 phát về phía M và H, trong đó H trúng 01 phát vào vai phải và M trúng 01 phát vào bắp chân phải, H ngã xe xuống đường, H bỏ chạy bộ thoát thân vào hẻm trên đường H nên nhóm T1 không đuổi kịp, còn M bỏ chạy bộ vào khu vực chợ M1 bị nhóm T1 cầm dao tự chế, dao lê đuổi kịp, N2 cầm dao tự chế xông vào chém liên tục từ trên xuống vào đầu, tay, chân của M trong tư thế M đang ngồi đưa tay lên đỡ và kêu la “*không phải em, không phải em*”, T9 cầm dao tự chế xông vào chém liên tiếp nhiều nhất vào người M. Lúc này, T7 phát hiện có camera nhà dân quay ngay hướng nhóm T7 nên kêu T9 kéo M ra khoảng 5 mét để khuất hướng camera, T1 cầm dao xông vào chém nhiều nhất vào người M, còn T7 cầm dao lê đâm 01 nhát vào bả vai trái của M gây thủng phổi, làm M chết ngay tại chỗ, rồi cả nhóm T7 lên xe mô tô rời khỏi hiện trường. T7 đến khu vực cầu D, phường M (nay là L) ném bỏ 02 cây dao xuống sông, rồi bỏ trốn. Ngay sau khi gây án, N2 đến Cơ quan điều tra đầu thú; còn T7, T8, N3, H, K3, T9, N4 lần lượt bị bắt giữ; riêng T1 đã bỏ trốn.

Lần lượt các ngày 15/01/2024, ngày 27/02/2024 T7, T8, T9, N2, N3, N4, H, K3 và T1 bị khởi tố điều tra.

Ngày 20/11/2024, Toà án nhân dân tỉnh An Giang đã xét xử đối với T7, T9, T8, N3, N4, N2, K3 và H về tội “Giết người” quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Riêng, Trần Minh T1 bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã tách vụ án, truy nã bị can, đến ngày 10/5/2025, T1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú.

* Tại các Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 739/23/KLTTCT-TTPY ngày 26/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh A đối với Đặng Hữu P1, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo trán phải nằm xiên, kích thước (05 x 0.2) cm, là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 03% (không ba phần trăm). Gây vỡ sọ trán phải, đã phẫu thuật lấy sọ vỡ, tỷ lệ là 10% (mười phần trăm). Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13% (mười ba phần trăm). Do vật sắc gây nên.

- Sây sát da dạng thẳng mặt ngoài 1/3 trên cánh tay phải để lại vết biến đổi sắc tố kích thước (08 x 0.2) cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (không một phần trăm). Do vật sắc gây nên.

- Sây sát da dạng thẳng mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay phải để lại sẹo kích thước (03 x 0.5) cm, là sẹo có kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% (không hai phần trăm). Do vật sắc gây nên.

- Sây sát da dạng thẳng mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay phải đến 1/3 trên cẳng tay phải để lại sẹo kích thước (17.5 x 0.1) cm, là sẹo có kích thước trung bình tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% (không hai phần trăm). Do vật sắc gây nên.

- Sây sát da dạng thẳng mặt lòng phía ngón I bàn tay trái để lại vết biến đổi sắc tố kích thước (3.5 x 0.2) cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (không một phần trăm). Do vật sắc gây nên.

- Sây sát da dạng mảng mặt trước gối trái để lại sẹo kích thước (01 x 0.3) cm + đuôi sây sát da kích thước (2 x 0.1) cm, là sẹo có kích thước trung bình tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% (không hai phần trăm). Do vật tày gây nên.

- Vết thương mặt sau 1/3 giữa cẳng tay phải, nằm xiên dài 6.5 cm. Gây:

+ Đứt nhánh sâu thần kinh quay phải. Đứt gân duỗi cổ tay quay dài, quay ngắn, gân duỗi cổ tay trụ, gân duỗi chung các ngón, duỗi riêng ngón V, gân dạng ngón I, gân duỗi ngón I tay phải, đã phẫu thuật khâu nối gân cơ, thần kinh. Tỷ lệ là 11% (mười một phần trăm).

+ Hiện tại ảnh hưởng ít đến động tác khớp cổ tay phải, vận động các ngón được. Tỷ lệ là 08% (không tám phần trăm).

Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18% (mười tám phần trăm). Do vật sắc gây nên.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần. Xác định bổ sung tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể

do tất cả thương tích gây nên của Đặng Hữu P1, áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư tại thời điểm giám định là 34% (ba mươi bốn phần trăm).

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại bản kết luận 739/23/KLTTCT- TTPY ngày 26/10/2023 là 15% (mười lăm phần trăm).

Căn cứ Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 739/23/KLTTCT-TTPY ngày 26/10/2023 và kết quả giám định bổ sung nêu trên, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Đặng Hữu P1 (áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư) là: 44% (bốn mươi bốn phần trăm). (Bút lục số 159 – 163)

* Kết luận giám định pháp y tử thi số 46/KL-KTHS ngày 06/01/2024 của Phòng K4 - Công an tỉnh A, kết luận đối với Ngô Mạch Hoàng Sùng M, sinh năm 2007:

1. Các kết quả chính:

- Vùng bả vai trái có vết thương kích thước (01x01)cm, khép vết thương dài 2,5 cm, hình khe, bờ mép sắc gọn, góc trên tù, góc ngoài nhọn; cách đường giữa lưng 2,2 cm và cách dưới bờ vai trái 12,6 cm.

- Khoang màng phổi trái có nhiều máu loãng, khoảng 1000ml.

- Phổi trái xẹp, thủng mặt sau thùy dưới phổi trái.

- Bầm tụ máu và thủng cơ liên sườn 4-5 cung sau bên trái.

2. Kết luận: Nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp do vết thương gây thủng phổi trái. (Bút lục số 145 – 147)

* Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 24/24/KLTTCT-TTPY ngày 09/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh A đối với Phan Thanh H, kết luận:

1. Các kết quả chính:

Vết thương chưa liền sẹo vùng bả vai phải, kích thước (1.5 x 01) cm, là vết thương có kích thước nhỏ, tỷ lệ 01% (Không một phần trăm).

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/20219 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Phan Thanh H tại thời điểm giám định (*áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư*) là 01% (Không một phần trăm).

2.2. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích trên nhiều khả năng do vật tày có gia tốc gây nên. (Bút lục số 149 – 151)

* Kết luận giám định số 937/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

02 (hai) vỏ đạn đã bắn gửi giám định là vỏ đạn nổ uy hiếp cỡ (9x22)mm, thuộc công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng hay có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng. Loại đạn này thường sử dụng để bắn cho súng công cụ hỗ trợ cỡ 9mm. Sử dụng khẩu súng phù hợp bắn với loại đạn nêu trên, trúng cơ thể người có thể gây thương tích. (Bút lục số 158)

* Kết luận giám định số 57/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của Phòng K4 - Công an tỉnh A, kết luận:

- Vết màu nâu dính trên lưỡi cây dao có tổng chiều dài 73cm gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu B.

- Vết màu nâu dính trên lưỡi cây dao có tổng chiều dài 80cm gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu B.

- Vết màu nâu dính trên cây dao có tổng chiều dài 21,5cm gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu B.

- Vết màu nâu thu tại hiện trường vị trí số 01 là máu người, thuộc nhóm máu B.

- Vết màu nâu thu tại hiện trường vị trí số 02 là máu người, thuộc nhóm máu B

- Mẫu máu của tử thi Ngô Mạch Hoàng Sùng M, sinh ngày 08/03/2007, thuộc nhóm máu B. (Bút lục số 154 – 155).

* Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKSAG-P2 ngày 10/9/2025 của Viện Kiểm sát tỉnh An Giang truy tố bị cáo Trần Minh T1 về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T1 khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với các Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố đối bị cáo. Đề nghị HĐXX, áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 39; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo phạm tội “giết người”, xử phạt bị cáo Trần Minh T1 tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2025.

Đối với nhóm những đồng phạm khác của bị cáo trong các vụ án đã được xét xử do đó không đề nghị xem xét lại. Phần trách nhiệm dân sự đã được giải quyết trong các vụ án trước đã có hiệu lực pháp luật nên không đề nghị xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh T1 trình bày: Đề nghị HĐXX xem xét các vấn đề sau: Bị cáo T1 có nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo có con nhỏ, ông bà là người có công với cách mạng, bị hại trong vụ án xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị HĐXX lưu tâm giảm hình phạt đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo Trần Minh T1 không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng của bị cáo gửi lời xin lỗi đối với gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật;

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo Trần Minh T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, động cơ, mục đích, thủ đoạn, tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 25/10/2023, Trần Minh T1 giúp sức cung cấp 02 cây dao bằng kim loại sắc bén cho Lê Quốc Đ, Huỳnh Công Hữu H3, Nguyễn Tuấn K2, Huỳnh Nam K1, Đường Chí T6 sử dụng chém nhiều nhát vào vùng trán, tay, hông và chân của Đặng Hữu P1, nhằm tước đoạt mạng sống của P1. Hậu quả Phúc bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ thương tật 44% . Việc PHúc không chết là do được can ngăn, cứu chữa kịp thời.

Ngày 06/01/2024, Trần Minh T1 có hành vi cùng với Trần Thành T7, Trần Văn N2, Nguyễn Lê Phương T9, Huỳnh Nguyễn Thanh T8, Đỗ Thanh N3, Nguyễn Hoàng N4, Bạch Nhựt H4 và Dương Thái K3 sử dụng các dao tự chế, dao lê lưỡi bằng kim loại sắc bén, mũi nhọn và súng công cụ hỗ trợ bắn đạn nổ uy hiếp cỡ (9x22)mm bắn trúng vào bắp chân phải và đùi, chém nhiều nhát vào đầu, tay, chân và vùng lưng tước đoạt mạng sống của Ngô Mạch Hoàng Sùng M. Ngoài ra, T1 còn có hành vi bắn 01 phát súng trúng vào vai phải của Phan Thanh H, việc H không chết mà bị thương tích với tỷ lệ thương tật 01% là do chạy thoát kịp thời.

HĐXX xét thấy, bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được việc sử dụng dao tự chế, dao lê lưỡi bằng kim loại sắc bén, mũi nhọn và súng để chém, đâm, bắn vào những vùng trọng yếu là gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của người khác, có thể tước đi mạng sống của người họ. Tính mạng sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả là bị hại Sùng M đã bị chết, bị hại PHúc bị thương tật 44%, bị hại H bị thương tật 1%. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát tỉnh An Giang truy tố bị cáo Trần Minh T1 phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ Luật Hình sự có mức hình phạt tù từ 12 (mười hai) năm đến 20 năm, tù chung thân, tử hình, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy:

Đối với vụ thứ nhất: Hành vi của Bị cáo có tính chất đặc biệt nguy hiểm, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ là do Huỳnh Công H5 H3 mượn tiền nhưng không trả tiền cho P1, bị P1 đòi mà cả nhóm của H3 đã chuẩn bị nhiều hung khí đi tìm P1 và dùng dao tự chế chém nhiều nhất vào vùng trán, tay, hông và chân của Đặng Hữu P1, nhằm tước đoạt mạng sống của P1, được cản ngăn và cứu chữa kịp thời nên P1 không chết, tổn thương cơ thể tỷ lệ thương tật 44%. Trong vụ án này, bị cáo biết rõ là nhóm của Huỳnh Công H5 H3 mượn hung khí nguy hiểm của bị cáo là các cây dao sắc bén để đi chém người khác, dù bị cáo không có bất kỳ mâu thuẫn nào với bị hại P1, bị cáo biết rõ hung khí của mình có thể gây ra thương tật cũng như cướp đoạt tính mạng của người khác nhưng bị cáo vẫn bỏ mặc, cung cấp các hung khí này cho nhóm của H3 sử dụng và hậu quả là nhóm của H3 đã thực hiện vi giết Đặng Hữu P1. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ xem thường mạng sống của người khác và pháp luật.

Đối với vụ thứ hai: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm. Trong thời gian bị cáo đang bị điều tra về hành vi phạm tội ở vụ án thứ nhất thì bị cáo chỉ vì mâu thuẫn trên mạng xã hội với người khác, bị cáo đã rủ rê những người khác là: Trần Thành T7, Trần Văn N2, Nguyễn Lê Phương T9, Huỳnh Nguyễn Thanh T8, Đỗ Thanh N3, Nguyễn Hoàng N4, Bạch Nhựt H4 và Dương Thái K3, trong đó có người chưa đủ 18 tuổi mang theo hung khí là dao tự chế, dao lê lưỡi bằng kim loại sắc bén, mũi nhọn có tính sát thương cao và súng công cụ hỗ trợ, để đi tìm và giải quyết mâu thuẫn. Chỉ vì nghi ngờ bị hại Sùng M, và H4 đang đi trên đường là người của nhóm bên kia, bị cáo chưa có cơ sở xác định có đúng hay không mà bị cáo đã truy đuổi, không cần hỏi rõ bị hại mà cả nhóm đã bắn, chém, đâm bị hại một cách lạnh lùng, tàn nhẫn dù bị hại đã lên tiếng cho rằng không phải; đối với bị cáo dù tiếp cận bị hại sau những người khác, bị hại đã bị chém và đâm nhiều nhất, lùi qua vị trí khác nhưng bị cáo vẫn chạy đến và dùng dao chém vào lưng bị hại khi bị hại không có bất kỳ sự phản kháng nào, hành vi của bị cáo thể hiện sự

côn đồ, lạnh lùng xem thường tính mạng con người và pháp luật. Hậu quả dẫn đến là cái chết của bị hại Ngô Mạch Hoàng Sùng M. Và việc bị hại H4 không chết là do đã chạy trốn thoát. Trong vụ án này, bị cáo là người có vai trò chính, khởi xướng, cầm đầu.

Hành vi của bị cáo trong các vụ án có tính chất đồng phạm, bản thân bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn, xem thường tính mạng của người khác, trong thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện liên tiếp nhiều vụ việc giết người, xem thường pháp luật, vì vậy cần phải có một mức án thật nghiêm để răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Minh T1 phạm tội giết người trong cả hai vụ án nên bị áp dụng tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên”; trong vụ án thứ hai có những người dưới 18 tuổi phạm tội (Trần Văn N2, Bạch Nhựt H4, Dương Thái K3) nên bị cáo bị áp dụng tình tiết “xúi giục người chưa đủ 18 tuổi phạm tội” theo điểm g, o khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được áp dụng tình tiết “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 và các tình tiết giảm nhẹ khác như: bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có con còn nhỏ cần được chăm sóc, bị cáo đầu thú... thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra khi quyết định hình phạt HĐXX cũng cân nhắc việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án thứ nhất khi chưa đủ 18 tuổi để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: đã được giải quyết xong trong các vụ án trước. Trong vụ án này, các Bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại trong vụ án này không yêu cầu thêm về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Vật chứng: Vật chứng đã được xử lý theo quyết định của Bản án số 22/2024/HS-ST-CTN ngày 06/9/2024; Bản án số 03/2025/HS-ST-CTN ngày 20/02/2025 và Bản án số 30/2024/HS-ST-CTN ngày 20/11/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với những bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội cùng với bị cáo đã xem xét, giải quyết bằng các Bản án có hiệu lực pháp luật cho nên không đề cập trong vụ án này.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Minh T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh T1 phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, Điều 17, 39, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh T1 tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2025.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Minh T1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại TPHCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- THA.DS tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam;
- Văn phòng CSĐT (PC10)
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng GDKT, TTr &THA;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Vũ